ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI BAN CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC XMC - PCGD	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1127 /KH-GDĐT	*Củ Chi, ngày 27 tháng 10 năm 2021*

KẾ HOẠCH

Kiểm tra hồ sơ số liệu công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục bậc trung học đạt chuẩn quốc gia năm 2021.

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục - xóa mù chữ và Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục - xóa mù chữ;

Căn cứ Quyết định số 3615/QĐ-UBND, ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định tạm thời chuẩn phổ cập giáo dục bậc trung học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 1468/KH-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2021 về triển khai thực hiện công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục bậc trung học trên địa bàn huyện Củ Chi năm 2021.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục lập kế hoạch kiểm tra khảo sát hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện và các xã, thị trấn năm 2021 như sau:

I. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Công tác huy động học sinh các lớp đầu cấp

- UBND các xã, thị trấn và Ban giám hiệu các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện tiến hành điều tra, phối kiểm, huy động các đối tượng trong độ tuổi ra lớp mầm non, 6 tuổi vào tiểu học, tốt nghiệp trung học cơ sở vào lớp 10 các hệ tương đương năm học 2021-2022 từ nay đến hết ngày 10 tháng 11 năm 2021.

- Hiệu trưởng các trường mầm non, chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục, tiểu học, trung học cơ sở. trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề

nghiệp - Giáo dục thường xuyên và các Trường Trung cấp nghề, Trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn huyện, thực hiện theo đúng nội dung Văn bản số 998/GDĐT-PCGD ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về việc lập danh sách học sinh các cấp hiện đang học tại các trường trên địa bàn huyện năm học 2021-2022.

2. Công tác cập nhật trình độ văn hóa các đối tượng từ 0 đến 60 vào sổ M1 phổ cập và phần mềm phổ cập giáo dục của xã, thị trấn, rà soát các biểu mẫu thống kê các bậc học năm 2021

- Biểu mẫu XMC-GDTTSKBC từng ấp, khu phố, trường và xã, thị trấn có độ tuổi từ 15-60 đối với nam và 15-55 đối với nữ.

- Biểu mẫu phổ cập giáo dục tiểu học từng ấp, khu phố, trường và xã, thị trấn có độ tuổi từ 6-14 (cần thống nhất số liệu 11-14 tuổi giữa PCGDTH và PCGD.THCS).

- Biểu mẫu PCGD.THCS từng ấp, khu phố, trường và xã, thị trấn có độ tuổi 11-18 **(căn cứ vào số liệu PCGD.THCS làm gốc).**

- Biểu mẫu PCGD bậc trung học từng ấp, khu phố và xã, thị trấn có độ tuổi 15-21 (cần thống nhất số liệu 15-18 tuổi giữa PCGD.THCS và PCGD bậc trung học).

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi

+ Bộ sổ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi năm 2020 được đóng tập thành 02 quyển (hồ sơ công tác và hồ sơ công nhận) trẻ sinh năm 2015.

+ Biểu mẫu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi và các biểu mẫu số 01/TE theo M1 PC, biểu mẫu số 01/TE theo danh sách lớp, M1 PC từng ấp, khu phố, trường và xã, thị trấn có độ tuổi từ 0-5 tuổi (trẻ sinh năm 2021 đến 2016).

Ban giám hiệu theo dõi và chỉ đạo giáo viên phụ trách công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học hoàn thành nhiệm vụ cập nhật, thống kê trước ngày 08 tháng 11 năm 2021. Đồng thời Ban chỉ đạo công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục các xã, thị trấn kiểm tra rà soát từng chuẩn quốc gia, nông thôn mới theo quy định và các chỉ tiêu huyện giao năm 2021 ký duyệt giao lại giáo viên phụ trách công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục, nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện cho Đ/c Hồng Minh Luật trong ngày 09 tháng 11 năm 2021.

II. THỰC HIỆN KHẢO SÁT HỒ SƠ XÓA MÙ CHỮ - PHỔ CẬP GIÁO DỤC CÁC BẬC HỌC NĂM 2021

1. Thành phần tổ kiểm tra

Thành lập tổ kiểm tra gồm có Bộ phận xóa mù chữ và phổ cập giáo dục (Phòng Giáo dục và Đào tạo) và tăng cường một số giáo viên phụ trách xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (đính kèm theo Quyết định và danh sách Tổ kiểm tra).

2. Thành phần địa phương tham dự kiểm tra hồ sơ xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học năm 2021

- Trưởng ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các xã, thị trấn tham dự tổng kết.

- Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, giáo viên phụ trách hồ sơ biểu mẫu xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học của trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục bậc trung học các xã, thị trấn tham dự khai mạc buổi kiểm tra và tổng kết.

3. Nội dung kiểm tra năm 2021 (các biểu mẫu như năm 2020 không thay đổi)

- Kiểm tra hồ sơ và các biểu mẫu XMC-GDTTSKBC từng ấp, khu phố, trường và xã, thị trấn có độ tuổi từ 15- 60 đối với nam và 15-55 đối với nữ cùng các loại danh sách đúng mẫu từng hồ sơ 4, 5, 6, 7 theo quy định.

- Kiểm tra hồ sơ và các biểu mẫu phổ cập giáo dục tiểu học từng ấp, khu phố, trường và xã, thị trấn có độ tuổi từ 6-14 (cần thống nhất số liệu 11-14 tuổi giữa PCGDTH và PCGD.THCS).

- Kiểm tra hồ sơ và các biểu mẫu PCGD.THCS từng ấp, khu phố, trường và xã, thị trấn có độ tuổi 11-18 **(căn cứ vào số liệu PCGD.THCS làm gốc).**

- Kiểm tra hồ sơ và các biểu mẫu PCGD bậc trung học từng ấp, khu phố và xã, thị trấn có độ tuổi 15-21 (cần thống nhất số liệu 15-18 tuổi giữa PCGD.THCS và PCGD bậc trung học) cùng danh sách miễn giảm và danh sách bỏ học từ 11 đến 21 tuổi.

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi

+ Kiểm tra bộ sổ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi năm 2021 được đóng tập thành 02 quyển (hồ sơ công tác và hồ sơ công nhận) trẻ sinh năm 2015.

+ Kiểm tra hồ sơ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi và các biểu mẫu số 01/TE theo M1 PC, biểu mẫu số 01/TE theo danh sách lớp, M1 PC từng ấp, khu phố, trường và xã, thị trấn có độ tuổi từ 0-5 tuổi trẻ sinh năm 2016 và hồ sơ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi công nhận năm 2022 gồm các biểu mẫu số 01/TE theo M1 PC, biểu mẫu số 01/TE theo danh sách lớp, M1 PC từng ấp, khu phố, trường và xã, thị trấn có độ tuổi từ 0-5 tuổi trẻ sinh năm 2021 đến 2016.

- Kiểm tra số liệu thống kê trên phần mềm xóa mù chữ và phổ cập giáo dục theo từng xã, thị trấn.

4. Kế hoạch kiểm tra

4.1. Thời gian

- **Từ ngày 22/11/2021 đến ngày 09/12/2021.**
- Buổi sáng từ 8 giờ 00 đến 11 giờ 30
- Buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30

4.2. Địa điểm

- Tại văn phòng các trường tiểu học hoặc trường trung học cơ sở.

4.3. Lịch kiểm tra:

gày, tháng Năm	Buổi	Thời gian	Tổ kiểm tra hồ sơ các trường MN, TH, THCS và hồ sơ xã, thị trấn)	Địa điểm kiểm tra hồ sơ các xã, thị trấn tại trường THCS
22/11/2021 Thứ Hai	Sáng	08 giờ 00 đến 11 giờ 30	Xã Phú Mỹ Hưng	Trường THCS Phú Mỹ Hưng
	Chiều	13 giờ 30 đến 17 giờ 00	Xã An Phú	Trường Tiểu học An Phú
23/11/2021 Thứ Ba	Sáng	08 giờ 00 đến 11 giờ 30	Xã An Nhơn Tây	Trường Mầm non An Nhơn Tây
	Chiều	13 giờ 30 đến 17 giờ 00		
24/11/2021 Thứ Tư	Sáng	08 giờ 00 đến 11 giờ 30	Xã Phạm Văn Cội	Trường Tiểu học Phạm Văn Cội
	Chiều	13 giờ 30 đến 17 giờ 00	Xã Nhuận Đức	Trường Tiểu học Nhuận Đức
25/11/2021 Thứ Năm	Sáng	08 giờ 00 đến 11 giờ 30	Xã Tân Thạnh Đông	Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu , xã Tân Thạnh Đông
	Chiều	13 giờ 30 đến 17 giờ 00		
26/11/2021 Thứ Sáu	Sáng	08 giờ 00 đến 11 giờ 30	Xã Phú Hòa Đông	Trường Tiểu học Phú Hòa Đông 2
	Chiều	13 giờ 30 đến 17 giờ 00		
29/11/2021 Thứ Hai	Sáng	08 giờ 00 đến 11 giờ 30	Xã Bình Mỹ	Trường Tiểu học Bình Mỹ
	Chiều	13 giờ 30 đến 17 giờ 30		
30/11/2021 Thứ Ba	Sáng	08 giờ 00 đến 11 giờ 30	Xã Hòa Phú	Trường Mầm non Hòa Phú
	Chiều	13 giờ 30 đến 17 giờ 00	Xã Trung An	Trường Mầm non Trung An 1
01/12/2021 Thứ Tư	Sáng	08 giờ 00 đến 11 giờ 30	Xã Tân Thạnh Tây	Trường Tiểu học Tân Thạnh Tây
	Chiều	13 giờ 30 đến 17 giờ 00	Xã Phước Vĩnh An	Trường Tiểu học Phước Vĩnh An
02/12/2021 Thứ Năm	Sáng	08 giờ 00 đến 11 giờ 30	Xã Tân Phú Trung	Trường Tiểu học Tân Phú
	Chiều	13 giờ 30 đến 17 giờ 00		
03/12/2021 Thứ Sáu	Sáng	08 giờ 00 đến 11 giờ 30	Xã Tân Thông Hội	Trường THCS Tân Thông Hội
	Chiều	13 giờ 30 đến 17 giờ 00		
06/12/2021 Thứ Hai	Sáng	08 giờ 00 đến 11 giờ 30	Thị Trấn Củ Chi	Trường Tiểu học Thị Trấn 2
	Chiều	13 giờ 30 đến 17 giờ 00		
07/12/2021 Thứ Ba	Sáng	08 giờ 00 đến 11 giờ 30	Xã Tân An Hội	Trường Mầm non Tân An Hội 2
	Chiều	13 giờ 30 đến 17 giờ 00	Xã Phước Hiệp	Trường Tiểu học Phước Hiệp

08/12/2021 Thứ Tư	Sáng	08 giờ 00 đến 11 giờ 30	Xã Trung Lập Thượng	Trường THCS Trung Lập
	Chiều	13 giờ 30 đến 17 giờ 00	Xã Phước Thạnh	Trường Tiểu học Phước Thạnh
09/11/2021 Thứ Năm	Sáng	08 giờ 00 đến 11 giờ 30	Xã Trung Lập Hạ	Trường THCS Trung Lập Hạ
	Chiều	13 giờ 30 đến 17 giờ 00	Xã Thái Mỹ	Trường tiểu học Thái Mỹ

III. HỒ SƠ KIỂM TRA

1. Về xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

- Biểu thống kê kết quả xóa mù chữ người độ tuổi 15-60 và 61 tuổi trở lên hồ sơ 3 gồm có từng ấp (khu phố), trường, xã (thị trấn) (mẫu hồ sơ 3 nháp).

- Biểu tổng hợp kết quả xóa mù chữ độ tuổi 15-60 và 61 tuổi trở lên hồ sơ 3 (mẫu hồ sơ 3 thống kế từng ấp) từng trường và xã, thị trấn.

- Danh sách học viên còn phải xóa mù chữ ((hồ sơ 4) trường và xã, thị trấn.

- Danh sách học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ (hồ sơ 5) trường và xã, thị trấn.

- Danh sách học viên còn phải giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (hồ sơ 6) trường và xã, thị trấn.

- Danh sách học viên hoàn thành chương trình giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (hồ sơ 7) trường và xã, thị trấn.

- Biểu tổng hợp kết quả xóa mù chữ và GDTTSKBC (hồ sơ 8) trường và xã, thị trấn.

- Báo cáo thống kê xóa mù chữ và GDTTSKBC (hồ sơ 9) trường và xã, thị trấn.

- Biểu tổng hợp kết quả xóa mù chữ mức độ I và mức độ II (hồ sơ 10) trường và xã, thị trấn.

- Biểu tổng hợp kết quả theo Nghị định Chính phủ số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 (biểu 1 đến biểu 10, Phụ lục 1, phụ lục 2) xã, thị trấn.

2. Về phổ cập giáo dục tiểu học

2.1. Các loại sổ

- Sổ M1/PCGD độ tuổi từ 6 – 14 tuổi đã cập nhật trình độ văn hóa và năm học.

- Sổ danh bộ năm học 2021 – 2022 của trường tiểu học (số trẻ 6 tuổi tuyển sinh vào lớp 1) và đối chiếu sổ M1/PCGDMN cho trẻ 5 tuổi.

- Sổ điều tra trình độ văn hóa các hộ dân từ 6 – 14 tuổi đã cập nhật trình độ văn hóa cho học sinh trong độ tuổi phổ cập giáo dục tiểu học.

2.2. Các danh sách

+ Danh sách (3 mẫu) và biểu thống kê học sinh 6 tuổi vào lớp 1 năm học 2021– 2022.

+ Danh sách và biểu mẫu thống kê học sinh đang học tại trường năm học 2020 – 2021 (bản lưu của trường).

+ Danh sách trẻ hoàn thành chương trình bậc tiểu học tháng 7/2021 để đối chiếu với sổ M1/PCGD trẻ 11 tuổi đã tốt nghiệp tiểu học.

2.3. Các biểu mẫu

- Biểu mẫu số 1 thống kê trẻ từ 6 – 14 tuổi từng ấp, khu phố, địa bàn trường và xã, thị trấn **(theo danh sách lớp năm học 2021 – 2022).**

- Biểu mẫu số 1 thống kê trẻ từ 6 – 14 tuổi từng ấp, khu phố, địa bàn trường và xã, thị trấn **(theo sổ M1/PCGD).**

- Biểu mẫu số 2 đội ngũ giáo viên năm học 2021 – 2022 trường và xã, thị trấn.

- Biểu mẫu số 3 cơ sở vật chất năm học 2021 – 2022 trường và xã, thị trấn.

3. Về phổ cập giáo dục trung học cơ sở

3.1. Các loại sổ

- Sổ M1/PCGD có độ tuổi 11 – 18 đã cập nhật trình độ văn hóa và năm học năm học 2021 – 2022.

- Phần mềm điều tra trình độ văn hóa các hộ dân đã cập nhật trình độ văn hóa, năm học cho học sinh trong độ tuổi phổ cập giáo dục THCS từ 11-18 tuổi.

- Sổ danh bộ năm học 2021 – 2022 (đối chiếu số trẻ 11 tuổi đã tốt nghiệp TH vào lớp 6) và sổ M1/PCGDMN trẻ 11 tuổi.

3.2. Các danh sách

- Danh sách và biểu mẫu thống kê học sinh đang học tại trường năm học 2021 – 2022.

- Danh sách kết quả học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2020 – 2021 để đối chiếu với sổ M1/PCGD.

- Danh sách học sinh đã tốt nghiệp Tiểu học chưa vào lớp 6 năm học 2021 – 2022.

3.3. Các biểu mẫu

- Mẫu nháp từng độ tuổi.

- Biểu mẫu nháp số 1/PCGD THCS ấp, khu phố và trường, xã, thị trấn.

- Biểu mẫu số 1/PCGD THCS (mẫu đứng) trường, xã, thị trấn.

- Biểu mẫu số 2/PCGG THCS thống kê đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trung học cơ sở năm học 2021 – 2022 từng địa bàn trường và xã, thị trấn.

- Biểu mẫu số 3/PCGD THCS thống kê cơ sở vật chất phục vụ dạy và học trung học cơ sở năm học 2021 – 2022 từng địa bàn trường và xã, thị trấn.

- Biểu mẫu số 4/PCGD THCS thống kê phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm học 2021 – 2022 từng địa bàn trường và xã, thị trấn.

- Mẫu thống kê trẻ (bỏ học) ngoài nhà trường (mẫu 1a).

- Mẫu tổng hợp kết quả kiểm tra công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở đối tượng 15 – 18 tuổi đã có bằng TN/THCS.

4. Về phổ cập giáo dục bậc trung học

4.1. Các loại sổ

- Sổ M1/PCGD có độ tuổi 15 – 21 đã cập nhật trình độ văn hóa vào sổ M1/PCGD

- Phần mềm điều tra trình độ văn hóa các hộ dân đã cập nhật trình độ văn hóa các học sinh trong độ tuổi phổ cập giáo dục bậc trung học từ 15-21 tuổi.

4.2. Các danh sách

- Danh sách học sinh đang học tại trường năm học 2021–2022 (hệ THPT, GDTX, TCCN và trung cấp nghề)

- Kết quả danh sách học sinh tốt nghiệp THPT quốc gia và Trung cấp nghề năm học 2021– 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo cung cấp cho các đơn vị, riêng kết quả danh sách học sinh tốt nghiệp THPT quốc gia của Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp sau.

- Danh sách học sinh đã tốt nghiệp THCS chưa vào lớp 10 năm học 2021–2022.

4.3. Các biểu mẫu

- Mẫu nháp.

- Biểu mẫu số 1/PCGD từng ấp, khu phố.

- Biểu mẫu số 1/PCGD xã, thị trấn.

- Biểu mẫu số 2/PCGD xã, thị trấn.

- Biểu mẫu số 3/PCGD xã, thị trấn.

- Mẫu thống kê trẻ (bỏ học) ngoài nhà trường (mẫu 1a).

- Mẫu tổng hợp kết quả kiểm tra công tác phổ cập giáo dục bậc trung học đối tượng từ 18 – 21 tuổi đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia và các hệ tương đương.

IV. Lịch kiểm tra hồ sơ, thực tế hộ dân

1. Thời gian: Dự kiến

- Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 20/12/2021).

2. Kế hoạch thực hiện (có kế hoạch cụ thể sau)

V. Lịch kiểm tra chéo, nộp các biểu mẫu và đóng bộ sổ (Dự kiến từ ngày 09/12/2021 đến ngày 14/12/2021)

1. Thời gian

- Buổi sáng từ 8 giờ 00; buổi chiều từ 13 giờ 30.

2. Địa điểm

- Tại Hội trường Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Nội dung

- Chuẩn bị nộp các loại hồ sơ, biểu mẫu và đóng bộ sổ phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2021.

4. Hồ sơ giáo viên phụ trách công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục cần chuẩn bị kiểm tra và nộp hồ sơ về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Kiểm tra và nộp hồ sơ biểu mẫu PC. THCS từng ấp, khu phố, trường và xã, thị trấn.

- Kiểm tra và nộp hồ sơ biểu mẫu PCGD bậc trung học từng ấp, khu phố và xã, thị trấn.

- Kiểm tra và nộp hồ sơ biểu mẫu PCTH từng ấp, khu phố và xã, thị trấn.

- Kiểm tra và nộp hồ sơ biểu mẫu XMC – GDTTSKBC từng ấp, khu phố và xã, thị trấn có độ tuổi từ 15 – 60.

- Kiểm tra M 1 phổ cập từng độ tuổi, M 1 phổ cập có độ tuổi từ 15 – 21 in mới theo từng ấp, khu phố.

5. Lịch kiểm tra và thành phần tham dự kiểm tra chéo hồ sơ

- Giáo viên phụ trách công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở

Ngày, tháng. Năm	Thời gian	Đơn vị xã, thị trấn được kiểm tra
16/12/2021 Thứ Năm	8 giờ 00	Các xã Phước Hiệp, Thái Mỹ, Tân An Hội và Hòa Phú
	10 giờ 00	Các xã An Nhơn Tây, xã An Phú, Bình Mỹ và Trung An
	13 giờ 30	Các xã Phước Thạnh, Trung Lập Thượng, Tân Thạnh Đông và Tân Thạnh Tây
	15 giờ 00	Các xã Trung Lập Hạ và Phước Vĩnh An
17/12/2021 Thứ Sáu	8 giờ 00	Các xã Nhuận Đức, Phú Hòa Đông, Tân Phú Trung và Tân Thông Hội
	10giờ 00	Các xã Phạm Văn Cội, Phú Mỹ Hưng và Thị Trấn Củ Chi
20/12/2021	Cả ngày	Tiếp tục kiểm tra những xã chưa xong

V. Hồ sơ đem về Phòng Giáo dục và Đào tạo để kiểm tra đóng bộ sổ

1. Về hồ sơ XMC – GDTTSKBC năm 2021

1.1. Đối với hồ sơ từng trường (đóng bộ sổ)

1.1.1. Sổ hồ sơ công nhận xóa mù chữ và GDTTSKBC

- Kế hoạch triển khai thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục của xã, thị trấn năm 2021.

- Tờ trình gửi Thường trực UBND xã, thị trấn và Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục xã, thị trấn về kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục và xóa mù chữ các trường.

- Quyết định của UBND xã, thị trấn về việc thành lập tổ kiểm tra hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2021 kiểm tra các trường.

- Biên bản tự kiểm tra và đánh giá hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục đúng độ tuổi năm 2021 của các trường.

- Báo cáo tổng kết quá trình tổ chức thực hiện các mục tiêu xóa mù chữ và phổ cập giáo dục đúng độ tuổi của các trường năm 2021.

- Biên bản kiểm tra và đánh giá hồ sơ công tác XMC – GDTTSKBC năm 2021 xã, thị trấn (của Phòng Giáo dục và Đào tạo).

- Biểu thống kê kết quả xóa mù chữ độ tuổi 15-60 và 61 tuổi trở lên hồ sơ 3 từng ấp, khu phố, trường, xã, thị trấn năm 2021 (mẫu 2a nháp).

- Biểu tổng hợp kết quả xóa mù chữ độ tuổi 15-60 và 61 tuổi trở lên hồ sơ 3 (mẫu 2) từng trường và xã, thị trấn năm 2021.

- Biểu tổng hợp kết quả xóa mù chữ và GDTTSKBC (hồ sơ 8) trường và xã, thị trấn năm 2021.

- Báo cáo thống kê xóa mù chữ và GDTTSKBC (hồ sơ 9) trường và xã, thị trấn năm 2021.

- Biểu tổng hợp kết quả xóa mù chữ mức độ I và mức độ II (hồ sơ 10) trường và xã, thị trấn năm 2021.

1.1.2. Hồ sơ công tác XMC – GDTTSKBC năm 2021 (đóng bộ sổ)

- Kế hoạch thực hiện công tác giáo dục thường xuyên năm học 2021 – 2022.

- Báo cáo tổng kết năm học 2020 – 2021 về công tác XMC – PCGD.

- Danh sách đối tượng xóa mù chữ (hồ sơ 4) gồm các trường trên địa bàn xã, thị trấn.

- Danh sách học viên được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ (hồ sơ 5) các trường.

- Danh sách học viên giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (hồ sơ 6) các trường.

- Danh sách học viên GDTTSKBC được kiểm tra xác nhận hoàn thành chương trình GDTTSKBC (hồ sơ 7) các trường.

- Danh sách và chứng từ từng trường hợp người có độ tuổi từ 15 – 60 tuổi miễn giảm khuyết tật các trường (danh sách và chứng từ phải có xác nhận của Hội đồng Giám định của UBND xã, thị trấn).

- Danh sách và chứng từ từng trường hợp người có độ tuổi từ 15 – 60 tuổi miễn giảm khác chuyển đi hoặc chuyển đến các trường (danh sách và chứng từ phải có xác nhận của Công an) xã, thị trấn.

1.2. Đối với hồ sơ xã, thị trấn (đóng bộ sổ)

1.2.1. Sổ hồ sơ công nhận xóa mù chữ và GDTTSKBC

- Kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục của xã, thị trấn năm 2021.

- Quyết định của UBND xã, thị trấn về việc thành lập tổ kiểm tra hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2021 kiểm tra các trường.

- Biên bản tự kiểm tra và đánh giá hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2021 xã, thị trấn.

- Tờ trình gửi Thường trực UBND huyện và Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục huyện về kiểm tra công nhận xóa mù chữ và phổ cập giáo dục xã, thị trấn năm 2021.

- Báo cáo tổng kết quá trình tổ chức thực hiện các mục tiêu xóa mù chữ và phổ cập giáo dục xã, thị trấn năm 2021.

- Biên bản kiểm tra và đánh giá hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2021 xã, thị trấn (của Phòng Giáo dục và Đào tạo).

- Biểu thống kê kết quả xóa mù chữ độ tuổi 15- 60 và 61 tuổi trở lên hồ sơ 3 từng ấp, khu phố, trường, xã, thị trấn (mẫu 2a nháp).

- Biểu tổng hợp kết quả xóa mù chữ độ tuổi 15- 60 và 61 tuổi trở lên hồ sơ 3 (mẫu 2) từng trường và xã, thị trấn.

- Biểu tổng hợp kết quả xóa mù chữ và GDTTSKBC (hồ sơ 8) trường và xã, thị trấn.

- Báo cáo thống kê xóa mù chữ và GDTTSKBC (hồ sơ 9) trường và xã, thị trấn.

- Biểu tổng hợp kết quả xóa mù chữ mức độ I và mức độ II (hồ sơ 10) trường và xã, thị trấn.

- Kế hoạch (của UBND huyện) kiểm tra đánh giá kết quả hồ sơ số liệu công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, đi thực tế các hộ dân năm 2021 xã, thị trấn.

- Quyết định và danh sách (của UBND huyện) về việc thành lập tổ kiểm tra hồ sơ số liệu công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, đi thực tế các hộ dân năm 2021 xã, thị trấn.

- Biên bản (của UBND huyện) kiểm tra và đánh giá hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2021 xã, thị trấn.

- Quyết định UBND huyện công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2021.

1.2.2. Hồ sơ công tác XMC – GDTTSKBC (đóng bộ sổ)

- Danh sách đối tượng xóa mù chữ (hồ sơ 4) gồm các trường trên địa bàn xã, thị trấn.

- Danh sách học viên được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ (hồ sơ 5) gồm các trường trên địa bàn xã, thị trấn.

- Danh sách học viên giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (hồ sơ 6) gồm các trường trên địa bàn xã, thị trấn.

- Danh sách học viên GDTTSKBC được kiểm tra xác nhận hoàn thành chương trình GDTTSKBC (hồ sơ 7) địa bàn xã, thị trấn.

- Danh sách và chứng từ từng trường hợp người có độ tuổi từ 15 – 60 tuổi miễn giảm khuyết tật (danh sách và chứng từ phải có xác nhận của Hội đồng Giám định của UBND xã, thị trấn).

- Danh sách và chứng từ từng trường hợp người có độ tuổi từ 15 – 60 tuổi miễn giảm khác chuyển đi hoặc chuyển đến (danh sách và chứng từ phải có xác nhận của Công an) xã, thị trấn.

1.2.3. Hồ sơ hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng (đóng bộ sổ)

- Báo cáo quá trình hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng năm 2021.

- Biểu 1: Thống kê hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng năm 2021.

- Biểu 2: Tổng hợp số liệu xóa mù chữ năm 2021.

- Biểu 3: Tổng hợp kết quả số liệu xóa mù chữ năm 2021.

- Biểu 4: Tổng hợp số liệu GDTTSKBC năm 2021.

- Biểu 5: Thống kê trẻ em vì hoàn cảnh khó khăn không được đi học ở nhà trường năm 2021.

- Biểu 6: Tổng hợp mục tiêu nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ năm 2021.

- Biểu 7: Tổng hợp mục tiêu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề năm 2021.

- Biểu 8: Tổng hợp mục tiêu hoàn thiện kỹ năng sống năm 2021.

- Biểu 9: Kết quả hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng năm 2021.

- Biểu 10: Phiếu điều tra nhu cầu học tập và đời sống năm 2021.

- Phụ lục 1: Đánh giá mức độ đạt tiêu chí trường học Chương trình nông thôn mới của từng xã năm 2021.

- Phụ lục 2: Đánh giá mức độ đạt tiêu chí Giáo dục Chương trình nông thôn mới của từng xã năm 2021.

2. Về hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học

2.1. Đối với hồ sơ từng trường (đóng bộ sổ)

*** Hồ sơ công nhận và công tác phổ cập tiểu học**

- Kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục của xã, thị trấn.

- Tờ trình gửi Thường trực UBND xã, thị trấn và Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục xã, thị trấn về kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục và xóa mù chữ các trường.

- Quyết định của UBND xã, thị trấn về việc thành lập tổ kiểm tra hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2021 kiểm tra các trường.

- Biên bản tự kiểm tra và đánh giá hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2021 của các trường.

- Báo cáo tổng kết quá trình tổ chức thực hiện các mục tiêu xóa mù chữ và phổ cập giáo dục của các trường năm 2021.

- Biên bản (của Phòng Giáo dục và Đào tạo) kiểm tra và đánh giá hồ sơ công tác PCGDTH năm 2021 các trường .

- Kế hoạch thực hiện công tác giáo dục thường xuyên năm học 2021 – 2022.

- Báo cáo tổng kết năm học 2020 – 2021 về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục.

- Mẫu thống kê số lượng trẻ từ 6-14 tuổi theo danh sách lớp (mẫu 1) năm 2021.

- Mẫu thống kê số lượng trẻ từ 6 – 14 tuổi theo sổ M1/PCGD (mẫu 1).

- Mẫu thống kê tình hình cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên các trường (mẫu 2.1/ĐNGV đánh giá xếp loại các trường theo chuẩn quốc gia cho từng mức độ).

- Mẫu thống kê cơ sở vật chất của từng trường (mẫu 3.1/CSVC) đánh giá xếp loại các trường theo chuẩn quốc gia cho từng mức độ.

- Danh sách (3 mẫu) và biểu thống kê học sinh 6 tuổi vào lớp 1 năm học 2021 – 2022 các trường.

- Danh sách và chứng từ từng trường hợp trẻ có độ tuổi từ 6 – 14 tuổi miễn giảm khuyết tật các trường (danh sách và chứng từ phải có xác nhận của Hội đồng giám định của UBND xã, thị trấn).

- Danh sách và chứng từ từng trường hợp trẻ có độ tuổi từ 6 – 14 tuổi miễn giảm khác chuyển đi hoặc chuyển đến các trường (danh sách và chứng từ phải có xác nhận của Công an).

- Danh sách miễn giảm khác loại bỏ khỏi sổ M1/PCGD các trường (danh sách và chứng từ phải có xác nhận của Công an)

2.2. Đối với hồ sơ từng xã, thị trấn (đóng bộ sổ)

*** Hồ sơ công nhận và công tác phổ cập tiểu học :**

- Kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ của xã, thị trấn.

- Tờ trình gửi Thường trực UBND huyện và Ban Chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ huyện về kiểm tra công nhận xóa mù chữ và phổ cập giáo dục xã, thị trấn.

- Quyết định của UBND xã, thị trấn về việc thành lập tổ kiểm tra hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2021 kiểm tra các trường.

- Biên bản tự kiểm tra và đánh giá hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2021 của các xã, thị trấn.

- Báo cáo tổng kết quá trình tổ chức thực hiện các mục tiêu xóa mù chữ và phổ cập giáo dục của các xã, thị trấn.

- Biên bản (của Phòng Giáo dục và Đào tạo) kiểm tra và đánh giá hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2021 xã, thị trấn.

- Mẫu thống kê số lượng trẻ từ 6 – 14 tuổi xã, thị trấn theo danh sách lớp (mẫu 1).

- Mẫu thống kê số lượng trẻ từ 6 – 14 tuổi xã, thị trấn theo sổ M1/PCGD (mẫu 1).

- Mẫu thống kê tình hình cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên của từng trường (mẫu 2.1/ĐNGV đánh giá xếp loại các xã, thị trấn theo chuẩn quốc gia cho từng mức độ) năm 2021.

- Mẫu thống kê cơ sở vật chất của từng trường (mẫu 3.1/CSVC đánh giá xếp loại các xã, thị trấn theo chuẩn quốc gia cho từng mức độ) năm 2021.

- Danh sách (3 mẫu) và biểu thống kê học sinh 6 tuổi vào lớp 1 năm học 2021 – 2022 xã, thị trấn.

- Danh sách và chứng từ từng trường hợp trẻ có độ tuổi từ 6 – 14 miễn giảm khuyết tật của xã, thị trấn (danh sách và chứng từ phải có xác nhận của Hội đồng giám định của UBND xã, thị trấn) năm 2021.

- Danh sách và chứng từ từng trường hợp trẻ có độ tuổi từ 6 – 14 tuổi miễn giảm khác chuyển đi hoặc chuyển đến của xã, thị trấn (danh sách và chứng từ phải có xác nhận của Công an) năm 2021.

- Danh sách miễn giảm khác loại bỏ khỏi sổ M1/PCGD xã, thị trấn (danh sách và chứng từ phải có xác nhận của Công an) năm 2021.

- Kế hoạch (của UBND huyện) kiểm tra đánh giá kết quả hồ sơ số liệu công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, đi thực tế các hộ dân năm 2021 xã, thị trấn

- Quyết định và danh sách (của UBND huyện) về việc thành lập tổ kiểm tra hồ sơ số liệu công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, đi thực tế các hộ dân năm 2021 xã, thị trấn.

- Biên bản (của UBND huyện) kiểm tra và đánh giá hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2021 xã, thị trấn.

- Quyết định UBND huyện công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2021.

3. Về hồ sơ phổ cập giáo dục trung học cơ sở hồ sơ đóng bộ sổ từng trường, xã, thị trấn

3.1. Sổ hồ sơ công nhận phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục của xã, thị trấn.

- Quyết định của UBND xã, thị trấn về việc thành lập tổ kiểm tra hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2021 kiểm tra các trường, xã, thị trấn.

- Biên bản tự kiểm tra và đánh giá hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2021 của các trường, xã, thị trấn.

- Báo cáo tổng kết quá trình tổ chức thực hiện các mục tiêu xóa mù chữ và phổ cập giáo dục của các xã, thị trấn năm 2021.

- Tờ trình gửi Thường trực UBND xã, thị trấn và Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các trường về kiểm tra công nhận xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các trường, xã, thị trấn năm 2021.

- Biên bản (của Phòng Giáo dục và Đào tạo) kiểm tra và đánh giá hồ sơ công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2021 các trường, xã, thị trấn.

- Biểu mẫu nháp số 1/PCGD THCS ấp, khu phố và trường, xã, thị trấn năm 2021.

- Biểu mẫu số 1/PCGD THCS (mẫu đứng) trường, xã, thị trấn năm 2021.

- Biểu mẫu số 2/PCGG THCS thống kê đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trung học cơ sở từng địa bàn trường và xã, thị trấn năm 2021.

- Biểu mẫu số 3/PCGD THCS thống kê cơ sở vật chất phục vụ dạy và học trung học cơ sở từng địa bàn trường và xã, thị trấn năm 2021.

- Biểu mẫu số 4/PCGD THCS thống kê phổ cập giáo dục trung học cơ sở từng địa bàn trường và xã, thị trấn năm 2021.

- Mẫu thống kê trẻ (bỏ học) ngoài nhà trường (mẫu 1a) năm 2021.

- Mẫu tổng hợp kết quả kiểm tra công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở trẻ từ 15 – 18 tuổi đã có bằng TN/THCS năm 2021.

3.2. Hồ sơ công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở (đóng bộ sổ)

- Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm học 2021 – 2022.

- Báo cáo tổng kết năm học 2020–2021 về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục.

- Danh sách và chứng từ từng học sinh từ 11 – 18 tuổi miễn giảm khuyết tật (danh sách và chứng từ phải có xác nhận của Hội đồng Giám định của UBND xã, thị trấn).

- Danh sách và chứng từ từng học sinh từ 11 – 18 tuổi miễn giảm khác chuyển đi hoặc chuyển đến (danh sách và chứng từ phải có xác nhận của Công an) xã, thị trấn năm 2021.

- Danh sách học sinh bỏ học từ 11 – 18 tuổi (cho từng độ tuổi gồm các ấp, khu phố) năm 2021.

4. Đối với hồ sơ xã, thị trấn (đóng bộ sổ)

4.1. Sổ hồ sơ công nhận phổ cập giáo dục bậc trung học

- Kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu công xóa mù chữ và phổ cập giáo dục của xã, thị trấn năm 2021.

- Quyết định của UBND xã, thị trấn về việc thành lập tổ kiểm tra hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2021 kiểm tra xã, thị trấn.

- Biên bản tự kiểm tra và đánh giá hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2021 xã, thị trấn.

- Báo cáo tổng kết quá trình tổ chức thực hiện các mục tiêu xóa mù chữ và phổ cập giáo dục xã, thị trấn năm 2021.

- Tờ trình gửi Thường trực UBND huyện và Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục huyện về kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục và xóa mù chữ các xã, thị trấn năm 2021.

- Biên bản (của Phòng Giáo dục và Đào tạo) kiểm tra và đánh giá hồ sơ công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2021 xã, thị trấn.

- Biểu mẫu số 1/PCGD từng ấp, khu phố năm 2021.

- Biểu mẫu số 1/PCGD xã, thị trấn măm 2021.

- Biểu mẫu số 2/PCGD xã, thị trấn năm 2021.

- Biểu mẫu số 3/PCGD xã, thị trấn năm 2021.

- Mẫu thống kê trẻ (bỏ học) ngoài nhà trường (mẫu 1a) năm 2021.

- Mẫu tổng hợp kết quả kiểm tra công tác phổ cập giáo dục bậc trung học đối tượng từ 18 – 21 tuổi đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia và các hệ tương đương năm 2021.

4.2. Hồ sơ công tác phổ cập giáo dục bậc trung học (đóng bộ sổ)

- Kế hoạch thực hiện công tác giáo dục thường xuyên năm 2021.

- Báo cáo tổng kết năm học 2021 về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục.

- Danh sách và chứng từ từng học sinh từ 15–21 tuổi miễn giảm khuyết tật (danh sách và chứng từ phải có xác nhận của Hội đồng Giám định của UBND xã, thị trấn) năm 2021.

- Danh sách và chứng từ từng học sinh từ 15–21 tuổi miễn giảm khác chuyển đi hoặc chuyển đến (danh sách và chứng từ phải có xác nhận của Công an) xã, thị trấn năm 2021.

- Danh sách học sinh bỏ học từ 15-21 tuổi (cho từng độ tuổi gồm các ấp, khu phố) năm 2021.

VI. LỊCH NHẬP TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA, THỐNG KÊ SỐ LIỆU XÓA MÙ CHỮ VÀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC VÀO PHẦN MỀM BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÔNG NHẬN HUYỆN ĐẠT CHUẨN

1. Thời gian thực hiện

1.1. Nhập trình độ văn hóa các đối tượng trong độ tuổi từ 5 đến 60 tuổi

- Từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 đến ngày 10 tháng 12 năm 2020.

1.2. Thống kê số liệu hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục (các mẫu qui định).

- Từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 đến ngày 06 tháng 12 năm 2021.

1.3. Đối chiếu các hồ sơ, biểu mẫu công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục (các mẫu qui định)

Từ ngày 07 tháng 12 năm 2021 đến ngày 10 tháng 12 năm 2021.

2. Đối tượng thực hiện

Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo dõi, kiểm tra, đôn đốc giáo viên phụ trách xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, chuẩn bị các hồ sơ, biểu mẫu xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2021 mang về Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra công nhận huyện đạt chuẩn quốc gia về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục dục các bậc học năm 2021.

Trên đây là nội dung tiến hành kiểm tra khảo sát công nhận hồ sơ công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2021. Đề nghị các đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục 21 xã, thị trấn; Hiệu trưởng

các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện chỉ đạo và tạo điều kiện cho giáo viên phụ trách công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, giáo viên phụ trách hồ sơ phổ cập giáo dục bậc trung học hoàn thành các loại hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học năm 2021 của địa phương đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:
- Thường trực UBND huyện;
- Chủ tịch UBND 21 xã, thị trấn (để theo dõi)
- Trưởng BCĐ XMC-PCGD các xã, thị trấn;
- Hiệu trưởng trường MN, Lớp MNĐLTT, TH, THCS, THPT. TT/GDNN-GDTX huyện;
- BLĐ. GDĐT huyện;
- Lưu VT, Bộ phận XMC-PCGD, HM Luật. 32.

TM.BCĐ CÔNG TÁC XMC-PCGD HUYỆN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Văn Toản